

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **235/2023/DS-PT**

Ngày: 24/05/2023

V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Chí Anh;

2. Ông Mai Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Vĩnh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 576/2022/TLPT - DS ngày 09/12/2022 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 121/2022/DS-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 145/2023/QĐ-PT ngày 31/03/2023; Quyết định hoãn phiên tòa dân sự phúc thẩm số 159/2023/QĐHPT - PT ngày 17/04/2023; Thông báo thay đổi lịch xét xử số 249/2023/TB-DS ngày 25/04/2023; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 267/2023/TB-DS ngày 04/05/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Cụ Vũ Quang H, sinh năm 1930; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo ủy quyền của Cụ Vũ Quang H: Ông Vũ Quang T, sinh năm 1962, trú tại: Thôn H, xã C, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (theo Hợp đồng ủy quyền số 5706/2020/HĐUQ. Quyền số 01-TP/CC-SCC/HĐUQ ngày 09/12/2020 tại Văn phòng công chứng Gia Lâm).

Người bảo vệ quyền là lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T - Luật sư thuộc công ty Luật TNHH Ngọc T, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

2/ Bị đơn: Ông Vũ Quang C, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền là lợi ích hợp pháp của Ông Vũ Quang C: Bà Nguyễn Thị M - Văn phòng luật sư Mỹ Đức, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Đinh Thị N, sinh năm 1931; trú tại: Thôn H, xã C, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nghi: Ông Vũ Quang T, sinh năm 1962 - trú tại: Thôn H, xã C, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (theo Hợp đồng ủy quyền số 5705/2020/HĐUQ. Quyền số 01-TP/CC-SCC/HĐUQ ngày 09/12/2020 tại Văn phòng công chức Gia Lâm).

3.2. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1958; trú tại: Thôn H, xã C, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội;

Người bảo vệ quyền là lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị T2: Bà Nguyễn Thị M - Văn phòng luật sư Mỹ Đức, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

3.3. Chị Vũ Thị Mai H, sinh năm 1989;

3.4. Chị Vũ Thị Hải Y, sinh năm 1982;

Cùng trú tại: Thôn H, xã C, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội;

3.5. Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; địa chỉ: số 01 phố Thuận An, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị H; Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức H; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện Gia Lâm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Cụ Vũ Quang H trình bày:

Thửa đất đang tranh chấp có nguồn gốc là đất thổ cư cũ, của bố mẹ Cụ H để lại cho Cụ H không có giấy tờ gì và cụ đã sử dụng thửa đất này từ khoảng năm 1945. Năm 1950, Cụ H lấy vợ, làm nhà và ở ổn định trên thửa đất. Năm 1978, Ông Vũ Quang C là con trai cụ lấy vợ và ở tại thửa đất khu Cửa Đình. Đến năm 1980, cụ đã cho gia đình Ông C ở nhờ trên thửa đất này và không làm văn bản tặng, cho, chuyển nhượng, mua bán với Ông C. Từ năm 1980 đến nay, Cụ H ở tại thửa đất thuộc khu Cửa Đình. Cụ H không thừa nhận có việc sử dụng chung thửa đất với cụ H2 và không có việc cụ H2 tuyên bố cho Ông C một nửa thửa đất như Ông C trình bày.

Năm 2004, Ông C làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây gọi tắt là GCNQSDĐ) nhưng không thông báo cho cụ biết, không hỏi xin cụ mà có hành vi bất hiếu nên cụ đã có đơn đề nghị UBND xã C, UBND huyện Gia Lâm không được cấp GCNQSDĐ cho Ông C.

Năm 2005, Cụ H làm đơn xin cấp GCNQSDĐ và Cụ H đã được cấp GCNQSDĐ đối với 01 sào đất, 01 sào đất còn lại tại thửa đất này cụ chưa đồng ý giao cho Ông C vì Ông C chưa cư xử đúng mực.

Từ năm 2004, Cụ H đã đòi Ông C trả lại cụ một phần thửa đất trên (01 sào đất) nhưng Ông C không trả. Cụ H có làm đơn đề nghị UBND xã hòa giải nhưng không thành. Do đó, Cụ H làm đơn gửi UBND huyện Gia Lâm để giải quyết tranh chấp đất đai trên.

Đến nay, Cụ H thấy Ông C ngày càng bất hiếu, vô ơn, bạc đãi với cha mẹ, bất hòa với anh em khiến vợ chồng cụ không thể dạy bảo và cũng không thể hòa giải được. Do đó, Cụ H đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án: Buộc Ông Vũ Quang C phải trả lại cho Cụ H phần diện tích đất 366m² tại thửa đất số 2x, tờ bản đồ số 7x (nay là thửa đất số 3x, tờ bản đồ số 7x) ở Thôn H, xã C, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - Ông Vũ Quang C trình bày:

Phần diện tích đất hiện vợ chồng Ông C, bà Tứ đang ở có nguồn gốc của hai chủ sử dụng là bố Ông C là Cụ Vũ Quang H và anh họ của Cụ H là cụ Vũ Quang Hậu. Cụ H, cụ H2 ở chung thửa đất số 2x, diện tích 640m². Trước khi Ông C lấy vợ (không nhớ rõ thời điểm), cụ H2 đã tuyên bố bằng miệng cho Ông C được quyền sử dụng hoàn toàn diện tích đất của cụ H2 là 320m². Sau đó, gia đình cụ H2 chuyển đi nơi khác ở thì phần đất của gia đình cụ H2 do gia đình Cụ H trông nom. Hiện cụ H2 đã chết, các con của cụ H2 không còn sống ở địa phương.

Năm 1978, Ông C lấy vợ, vợ chồng ông ở tạm trên thửa đất của gia đình ở khu Cửa Đình vài tháng, sau đó chuyển ra ở tại vị trí đất hiện nay. Khi đến ở tại thửa đất này, vợ chồng Ông C đã coi nơi, san lấp một phần diện tích ao công liền kề, không rõ diện tích. Từ khi Ông C sử dụng thửa đất này cho đến thời điểm phát sinh tranh chấp (năm 2004), gia đình Cụ H không có ý kiến gì. Gia đình Ông C thực hiện việc nộp thuế nhà đất hàng năm.

Về việc tranh chấp đất giữa Ông C, bà Tứ và Cụ H đã diễn ra từ lâu. Quá trình giải quyết tranh chấp cho đến nay, UBND xã C, UBND huyện Gia Lâm, UBND thành phố Hà Nội cũng đã ra nhiều văn bản trả lời cho Cụ H cùng với các văn bản xác định quyền sử dụng đất cho gia đình Ông C, bà Tứ, cụ thể: Quyết định

số 235/QĐ-UBND ngày 09/02/2011 của UBND huyện Gia Lâm và Quyết định số 6997/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội; Thông báo số 25/TB-UBND ngày 16/03/2017 của UBND xã C gửi cho Ông Vũ Quang C; Giấy xác nhận đăng ký đất đai số 8410/GXN- VPĐKĐDGL ngày 15/6/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Gia Lâm; Thông báo số 150/TB-UBND ngày 09/6/2020 của UBND xã C về việc công khai hồ sơ cấp của gia đình Ông C, bà Tứ; Biên bản kết thúc công khai về việc cấp GCNQSDĐ cho Ông Vũ Quang C, bà Nguyễn Thị T2 ngày 25/6/2020 của UBND xã C.

Quá trình thu thập chứng cứ, các tài liệu, chứng cứ và các Quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:

Tài sản các bên tranh chấp là quyền sử dụng một phần diện tích đất tại thửa đất số 2x, tờ bản đồ số 7x (nay là thửa đất số 3x, tờ bản đồ số 7x), có diện tích hiện trạng 370,7m² tại Thôn H, xã C, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; phần diện tích đất trên chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp GCNQSDĐ. Hiện phần đất trên do gia đình Ông C, bà Tứ quản lý, sử dụng, trên đất có 01 nhà 03 tầng và các công trình phụ, cây cối.

Theo hồ sơ địa chính hiện UBND xã C lưu giữ liên quan đến thửa đất đang tranh chấp gồm:

Bản đồ ruộng đất Hợp tác xã Thôn H lập năm 1973 và sổ kèm theo: thửa đất tranh chấp thể hiện tại thửa đất số 2x, diện tích 640 m², trên đất có thể hiện công trình xây dựng. Sổ lập kèm theo thể hiện loại đất thổ cư, ghi tên “Vũ Quang H”.

Hồ sơ địa chính năm 1985-1986: Thửa đất tranh chấp được thể hiện là 02 thửa, ranh giới giữa 02 thửa là đường nét đứt không rõ ràng, thể hiện thửa đất số 40A, diện tích 360m², sổ lập kèm theo đứng tên Ông Vũ Quang C và thửa số 40B, diện tích 200m², sổ lập kèm theo ghi tên “Gián” (ông Gián là con trai Cụ H và là em trai Ông C).

Bản đồ đo vẽ năm 1993-1994 và sổ lập kèm theo: thửa đất được thể hiện tại thửa số 3, tờ bản đồ số 7x, diện tích 720m², sổ kèm theo ghi tên chủ sử dụng là “Vũ Quang Can”, loại đất thổ cư.

Từ năm 2004, gia đình Cụ Vũ Quang H và Ông Vũ Quang C xảy ra mâu thuẫn, Cụ H đã đòi Ông C trả lại cụ một phần thửa đất trên (01 sào đất) nhưng Ông C không trả. UBND xã C đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Năm 2005, Cụ Vũ Quang H làm đơn xin cấp GCNQSDĐ và Cụ H đã được cấp GCNQSDĐ đối với 01 sào đất (trong tổng số 02 sào đất, diện tích 720m² tại thửa số 3, tờ bản đồ số 7x).

Năm 2009, cụ Vũ Quang Hy có đơn đề nghị UBND huyện Gia Lâm giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình Cụ H với gia đình Ông Vũ Quang C tại Thôn H, xã C.

Ngày 09/02/2011, UBND huyện Gia Lâm đã ban hành Quyết định số 235/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình Cụ Vũ Quang H và gia đình Ông Vũ Quang C có nội dung kết luận: *“Việc ông Vũ Quang H đề nghị UBND huyện Gia Lâm giải quyết để gia đình anh Vũ Quang Can trả lại đất cho gia đình ông là chưa đủ cơ sở để xem xét, giải quyết”*.

Không đồng ý với quyết định của UBND huyện Gia Lâm, ông Vũ Quang Tiếp (con trai Cụ Vũ Quang H, được Cụ H ủy quyền) đã có đơn gửi tới UBND thành phố Hà Nội khiếu nại Quyết định số 235/QĐ-UBND nêu trên.

Ngày 19/11/2013, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 6997/QĐ-UBND - với nội dung đồng ý với Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 09/02/2011 của UBND huyện Gia Lâm.

Tại Điều 2 Quyết định số 6997/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội cũng nêu: *“Nếu không đồng ý, ông Vũ Quang H có quyền khiếu nại tới Bộ Tài nguyên và môi trường hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định tại Điều 264 của Luật tố tụng hành chính ngày 24 tháng 11 năm 2010”*.

Sau đó, ông Vũ Quang Tiếp (được Cụ Vũ Quang H ủy quyền) đã đến Bộ Tài nguyên và Môi trường khiếu nại Quyết định số 6997/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội.

Ngày 22/12/2014, Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 440/TTr-TDXLDT trả lời đơn của ông Tiếp có nội dung:

“Nội dung tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình ông Vũ Quang H với gia đình Ông Vũ Quang C đã được UBND huyện Gia Lâm giải quyết tại Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2011. Ông không đồng ý, tiếp tục khiếu nại, đã được UBND thành phố Hà Nội giải quyết tại Quyết định số 6997/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2013, đây là quyết định có hiệu lực thi hành và theo quy định của pháp luật Bộ Tài nguyên và Môi trường không thụ lý giải quyết...”

Theo quy định của pháp luật, trường hợp ông không đồng ý với nội dung giải quyết tại Quyết định số 6997/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2013 của UBND thành phố Hà Nội thì có quyền khởi kiện đến cơ quan Tòa án để được xem xét, giải quyết”.

Ngày 15/10/2020, Cụ Vũ Quang H làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị giải quyết việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa Cụ H và Ông C. Ngày 02/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã thụ lý vụ án Dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp quyền sử dụng đất trên.

Công văn số 179/UBND-ĐC ngày 05/5/2021 của UBND xã C, huyện Gia Lâm cung cấp:

Về hiện trạng sử dụng đất: Hiện trạng trên thửa đất số 03 tờ bản đồ số 07, gia đình Ông C và bà Tứ sử dụng diện tích 370,7m². Diện tích hiện trạng 370,7 m²: tăng 10,7 m² so với Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 09/02/2011 và Quyết định số 6997/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội. Diện tích tăng trên là do quá trình đo đạc chưa chính xác.

Công văn số 921/UBND-TNMT ngày 06/4/2022 của UBND huyện Gia Lâm cung cấp:

Ngày 22/02/2021, UBND huyện đã ban hành Thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng tuyến đường đê Hữu Đuông đoạn từ Dốc Lờ - Đặng Xá đến xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đối với hộ gia đình ông (bà) Vũ Quang Can - Nguyễn Thị T2 với diện tích 132,6m² (đất ở). Với nguồn gốc và quá trình sử dụng đất như trên, thửa đất của gia đình Ông Vũ Quang C đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ với diện tích còn lại sau giải phóng mặt bằng phù hợp quy hoạch đất ở; trường hợp không có tranh chấp thì được cấp GCNQSDĐ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 121/2022/DS-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đã xử:

“1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Quang H đối với Ông Vũ Quang C.

2. Buộc Ông Vũ Quang C và bà Nguyễn Thị T2 phải trả lại cho ông Vũ Quang H phần diện tích đất thuộc thửa đất số 2x, tờ bản đồ số 7x theo bản đồ đo vẽ năm 1973-1974 (nay là thửa đất số 3x, tờ bản đồ số 7x) tại: Thôn H, xã C, huyện Gia Lâm, Hà Nội có diện tích hiện trạng là 370,7m².

3. Phân chia cụ thể như sau:

3.1. Tạo ngõ đi chung từ đường làng vào phần diện tích đất hai bên được sử dụng chung có diện tích 19,4m².

3.2. Chia cho Ông Vũ Quang C và bà Nguyễn Thị Tú được quyền sử dụng 113,6m² đất...

3.3. Chia cho ông Vũ Quang H được quyền sử dụng 105,1m² đất...

3.4. Phần diện tích 132,6m đất... bị thu hồi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án...

3.6. Buộc ông Vũ Quang H phải thanh toán cho Ông Vũ Quang C và bà Nguyễn Thị T2 số tiền 16.663.225đ.”

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có Quyết định kháng nghị số 21/QĐ-VKS-DS-P9 đề nghị huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án. Ông Vũ Quang C và bà Nguyễn Thị T2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử vụ án.

Về nội dung: Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quan điểm kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại Quyết định kháng nghị số 21/QĐ-VKS-DS-P9 ngày 07/10/2022; đề nghị huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục:

Ngày 08/09/2022, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử vụ án; ngày 07/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có Quyết định kháng nghị số 21/QĐ-VKS-DS-P9 đề nghị huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án. Ngày 15/09/2022, Tòa án sơ thẩm nhận được đơn kháng cáo đề ngày 13/09/2022 của Ông Vũ Quang C và bà Nguyễn Thị T2. Kháng cáo, kháng nghị đảm bảo về chủ thể, nội dung, trong thời hạn theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273; Điều 278, Điều 279, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và kháng cáo của Ông Vũ Quang C và bà Nguyễn Thị T2:

Hội đồng xét xử nhận thấy,

Vụ việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình Cụ Vũ Quang H với gia đình Ông Vũ Quang C xảy ra từ năm 2004, đến năm 2009 Cụ H đã gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện Gia Lâm và được UBND huyện Gia Lâm thụ lý, giải quyết.

Ngày 09/02/2011, UBND huyện Gia Lâm đã ban hành Quyết định số 235/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình Cụ Vũ Quang H và gia đình Ông Vũ Quang C có nội dung kết luận:

“Việc ông Vũ Quang H đề nghị UBND huyện Gia Lâm giải quyết để gia đình anh Vũ Quang Can trả lại đất cho gia đình ông là chưa đủ cơ sở để xem xét, giải quyết vì:

Anh Vũ Quang Can đã sử dụng ở ổn định liên tục tại thửa đất này từ 1978-1980 đến nay, trong quá trình sử dụng, gia đình anh Vũ Quang Can đã coi nơi san lấp một phần diện tích ao công liền kề. - Anh Vũ Quang Can đã đăng ký kê khai sử dụng đất và có tên trong hồ sơ địa chính năm 1985-1986; năm 1993-1994 và là người thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất (nộp thuế nhà đất).

Từ năm 1978-1980 đến thời điểm phát sinh tranh chấp (năm 2004), ông H không có ý kiến gì đối với việc sử dụng đất của anh Can.

Hiện nay, ông H đang ở và sử dụng thửa đất số 26, tờ bản đồ số 11 thuộc khu Cửa Đình, Thôn H, xã C, ông H đã được cấp GCNQSDĐ tại thửa đất này với diện tích là 437m²”.

Cụ H không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của UBND huyện Gia Lâm nên tiếp tục khiếu nại.

Ngày 19/11/2013, UBND thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số 6997/QĐ-UBND (đây là quyết định giải quyết khiếu nại lần thứ hai), với nội dung: *“Thống nhất với Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 09/02/2011 của UBND huyện Gia Lâm. Nếu không đồng ý, ông Vũ Quang H có quyền khiếu nại tới Bộ Tài nguyên và môi trường hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định tại Điều 264 của Luật tố tụng hành chính ngày 24 tháng 11 năm 2010”.*

Cụ H tiếp tục khiếu nại đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ngày 22/12/2014, Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 440/TTr-TDXLDT trả lời đơn của Cụ H có nội dung: *“Quyết định số 6997/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội là quyết định có hiệu lực thi hành và theo quy định của pháp luật Bộ Tài nguyên và Môi trường không thụ lý giải quyết”.*

Hội đồng xét xử nhận thấy, tại Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 09/02/2011 của UBND huyện Gia Lâm có nội dung kết luận: Việc Cụ Vũ Quang H

đề nghị UBND huyện Gia Lâm giải quyết để gia đình Ông Vũ Quang C trả lại đất cho gia đình Cụ H là chưa đủ cơ sở để xem xét, nhưng tại quyết định này đã liệt kê các lý do để không xem xét gồm: Gia đình Ông C đã sử dụng ở ổn định liên tục tại thửa đất này từ 1978-1980; đã coi nơi san lấp một phần diện tích ao công liền kề; đã đăng ký kê khai sử dụng đất và có tên trong hồ sơ địa chính năm 1985-1986; đã nộp thuế; ông H không có ý kiến gì để làm căn cứ cho kết luận của UBND huyện Gia Lâm. Như vậy, Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 09/02/2011 của UBND huyện Gia Lâm đã kết luận về nội dung và không chấp nhận yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai của Cụ Vũ Quang H.

Theo quy định tại Điều 203 Luật đất đai năm 2013: *Tranh chấp đất đai đã được hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã mà không thành thì được giải quyết như sau:*

1. *Tranh chấp đất đai mà đương sự có Giấy chứng nhận hoặc có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này và tranh chấp về tài sản gắn liền với đất thì do Tòa án nhân dân giải quyết;*

2. *Tranh chấp đất đai mà đương sự **không có Giấy chứng nhận** hoặc không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này thì đương sự **chỉ được lựa chọn một trong hai hình thức giải quyết** tranh chấp đất đai theo quy định sau đây:*

a) *Nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này;*

b) *Khởi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự;*

3. *Trường hợp đương sự lựa chọn giải quyết tranh chấp tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thì việc giải quyết tranh chấp đất đai được thực hiện như sau:*

a) *Trường hợp tranh chấp giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết; nếu không đồng ý với quyết định giải quyết thì có quyền khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính;*

b) *Trường hợp tranh chấp mà một bên tranh chấp là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết; nếu không đồng ý với quyết định giải quyết thì có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường*

hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính;

4. Người có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai tại khoản 3 Điều này phải ra quyết định giải quyết tranh chấp. Quyết định giải quyết tranh chấp có hiệu lực thi hành phải được các bên tranh chấp nghiêm chỉnh chấp hành. Trường hợp các bên không chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành.”

Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ quy định tại Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì Cụ Vũ Quang H có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án để yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy các quyết định: Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 09/02/2011 của UBND huyện Gia Lâm và Quyết định số 6997/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội. Do Cụ H không khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án để hủy các Quyết định của UBND huyện Gia Lâm và UBND thành phố Hà Nội nêu trên nên Quyết định số 6997/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội có hiệu lực pháp luật.

Do vậy, việc Cụ H khởi kiện thuộc trường hợp sự việc đã được giải quyết bằng quyết định đã có hiệu lực của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm thụ lý vụ án và xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Cụ Vũ Quang H là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội; áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí:

[3.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Cụ H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên người kháng cáo - Ông Vũ Quang C, bà Nguyễn Thị T2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 203 Luật đất đai năm 2013;
- Điều 116 Luật tố tụng hành chính;

- Điểm c khoản 1 Điều 192, Điều 271, Điều 272, Điều 273; Điều 278, Điều 279, Điều 280; khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội; chấp nhận kháng cáo của Ông Vũ Quang C và bà Nguyễn Thị T2; huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số 121/2022/DS-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS NDTP Hà Nội;
- TAND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THA dân sự huyện huyện Gia Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hồng

